

*
Số -KH/ĐU

Lai Châu, ngày tháng 6 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 351-KH/TU ngày 03/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 57 - NQ/TW và các Thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW có thời hạn hoàn thành trong tháng 6/2025 và 06 tháng cuối năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 351-KH/TU ngày 03/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 57-NQ/TW và các Thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW có thời hạn hoàn thành trong tháng 6/2025 và 06 tháng cuối năm 2025 (Gọi tắt là Kế hoạch 351-KH/TU); Đảng ủy UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thực hiện hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Kế hoạch 351-KH/TU.

2. Yêu cầu

Mục tiêu, nhiệm vụ cần xác định rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ trách nhiệm; tổ chức triển khai đồng bộ và thống nhất các nhiệm vụ từ tỉnh đến cơ sở.

II- NỘI DUNG

1. Mục tiêu

- Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn tối thiểu 45%.
- Có $\geq 45\%$ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s.
- Có Trung tâm an ninh mạng cấp tỉnh (hoặc thuê dịch vụ giám sát an toàn thông tin), giám sát, ứng cứu sự cố cho toàn hệ thống.

(4). Có $\geq 3,0\%$ tổng chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

(5). Có $\geq 80\%$ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.

(6). 100% cán bộ, công chức cấp tỉnh được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.

(7). 80% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

(8). 80% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

(9). Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh ≥ 0.65 .

(10). Có $\geq 70\%$ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

(11). Có $\geq 80\%$ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

(12). Có $\geq 70\%$ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

(13). Có $\geq 40\%$ hệ thống thông tin của tỉnh được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây.

(14). Có $\geq 50\%$ cơ sở dữ liệu của tỉnh được số hóa và liên thông với Trung ương.

15. Có $\geq 60\%$ dữ liệu của các ban, sở, ngành được tích hợp với trực liên thông dữ liệu cấp tỉnh.

(16). Có $\geq 30\%$ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số.

(17). Có $\geq 50\%$ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID).

(18). Có $\geq 60\%$ đảng ủy, chính quyền xã, phường sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.

(19). Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử; quy mô kinh tế số đạt 6,5% GRDP.

(20). Phân đầu bố trí tỉ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước, hướng tới tối thiểu đạt 25%.

2. Nhiệm vụ: Có Phụ lục phân công nhiệm vụ kèm theo.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức, Ủy ban kiểm tra, Văn phòng Đảng ủy UBND tỉnh trong việc

hướng dẫn các cấp ủy tổ chức hội nghị nghiên cứu quán triệt Kế hoạch số 351-KH/TU và Kế hoạch này.

2. Ủy Ban kiểm tra Đảng ủy UBND tỉnh tham mưu việc kiểm tra, giám sát các cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện Kế hoạch này.

3. Các đảng ủy trực thuộc Đảng ủy UBND tỉnh tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền Kế hoạch số 351-KH/TU và Kế hoạch này đến cơ quan, đơn vị; triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch; thường xuyên kiểm tra, giám sát và đánh giá cấp ủy cấp dưới về việc triển khai Kế hoạch này.

4. UBND tỉnh:

4.1. Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch này; tổ chức kiểm tra, đôn đốc tiến độ, chất lượng thực hiện; xử lý, tháo gỡ vướng mắc, bảo đảm thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

4.2. Xây dựng, ban hành kế hoạch, các đề án, dự án triển khai cụ thể về phát triển hạ tầng số, dữ liệu số; ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo trong các ngành, lĩnh vực; chuyển đổi số cho doanh nghiệp, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục,...; phân kỳ thực hiện, phân bổ ngân sách, huy động nguồn lực xã hội để triển khai thực hiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Tham mưu, đề xuất với Ban Chỉ đạo tỉnh những giải pháp, chính sách cần sửa đổi hoặc ban hành mới phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thường xuyên báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh, Đảng ủy UBND tỉnh về kết quả triển khai, các khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Thường trực Đảng ủy,
- UBND tỉnh,
- Các chi, đảng bộ cơ sở,
- Các cơ quan TMGV Đảng ủy,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Nguyễn Thị Hồng Tuyền

